

Số: **265/2021/QĐST-HNGĐ**

Sơn Dương, ngày 26 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 435/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Vũ Quý A**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện S, Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Hà Đình T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện S, Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Vũ Quý A. và anh Hà Đình T.
2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Hà Đình N, sinh ngày 09/02/2010 cho anh Hà Đình T. là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Giao cháu Hà Khánh H, sinh ngày 10/6/2012 cho chị Nguyễn Vũ Quý A. là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Nguyễn Vũ Quý A. và anh Hà Đình T. không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản, đất đai chung: Chị Nguyễn Vũ Quý A. và anh Hà Đình T. xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Vũ Quý A. tự nguyện nhận chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001705 ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị A còn được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Hà Đình T. không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến